

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27/4/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hiền Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Diệu Thúy
Ông Nguyễn Văn Kinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX-ST ngày 16/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐHPT ngày 01/04/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Ngọc B Sinh năm: 1992

HKTT: số X phố N, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Hiện ở tại: Số Y, ngõ T, quận Đống Đa, Hà Nội

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu M Sinh năm: 1983

HKTT và hiện ở tại: số X phố N, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ; nguyên đơn - chị Nguyễn Ngọc B trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Hữu M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 24/01/2014 tại UBND phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Sau khi

kết hôn, anh chị sống cùng gia đình chồng tại số X phố N, phường C, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Quá trình chung sống giữa chị và anh M thường xuyên có mâu thuẫn, cãi vã do anh M ghen tuông vô cớ và thường xuyên đánh đập chị trước sự chứng kiến của gia đình chồng. Ngoài ra anh M không tu chí làm ăn và cũng không cho chị đi làm để có thêm thu nhập nên anh chị không có kinh tế phải nhờ vào bố mẹ chồng. Thậm chí khi chị và anh M về quê thăm gia đình chị thì anh M cũng kiếm cớ cãi nhau, gây gổ với chị và còn đe dọa và chửi bới bố mẹ chị. Anh M thường xuyên ghen tuông mù quáng, cấm đoán chị trong tất cả các mối quan hệ với bạn bè kể cả cùng giới và khác giới dẫn tới chị không có bạn bè, công việc rất căng thẳng. Mỗi khi anh chị cãi nhau, đánh nhau hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng anh M vẫn không thay đổi. Thậm chí có lần chị bị anh M đánh phải ra Công an phường Cửa Đông trình báo và cảnh sát khu vực đã gặp anh M khuyên giải nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại lặp lại.

Mâu thuẫn giữa anh chị kéo dài và ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tháng 11/2018, anh M chủ động yêu cầu ly hôn với chị nên đã về nhà bố mẹ đẻ chị tại Bắc Giang để yêu cầu chị phải ra Hà Nội cùng đến Tòa án làm thủ tục ly hôn. Bố đẻ chị đã đưa hai mẹ con chị đi ra Tòa án ở Hà Nội để giải quyết việc ly hôn. Trên đường đi, anh M đe dọa và bắt ép chị phải quay lại chung sống với anh, chị không đồng ý nên anh M lái xe nhanh và lạng lách khiến bố chị hoảng sợ, bị ngã trên đường đi. Khi chị và anh M đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm để giải quyết ly hôn thì anh M đã cãi nhau và đánh chị ngay tại tòa án nên chị buộc phải rút đơn ly hôn tại Tòa. Tuy nhiên, sau khi chị rút đơn anh M không thay đổi nên vợ chồng tiếp tục sống ly thân. Kể từ khi chị dọn ra ngoài sống ly thân, anh M vẫn tiếp tục có hành vi nhấn tin chửi bới và đe dọa đánh chị để gây áp lực không cho chị ly hôn. Thậm chí khi chị đi chơi và đi ăn cùng với bạn đã gặp anh M trên đường, do anh M nghĩ rằng chị bỏ bịch trai gái nên đã đánh chị ngay trên phố KT, chị đã nhờ Công an phường T can thiệp và giáo dục anh M vì anh M đánh chị gây thương tích phải đi giám định thương tật tại bệnh viện Xanh Pôn. Hiện nay chị về sống cùng bố mẹ đẻ tại khu 2 thị trấn H, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Trước và sau khi nộp đơn ly hôn đến Tòa án chị đã nói chuyện với anh M về mâu thuẫn vợ chồng và muốn anh giải quyết ly hôn thuận tình, anh M đều không đồng ý. Tất cả những lần Tòa án báo gọi 2 vợ chồng đến Tòa án giải quyết chị đều báo cho anh M biết, song anh M vẫn không đến Tòa nhằm gây khó khăn cho chị trong việc ly hôn. Nay tình cảm của chị đối với anh M đã hết, không thể hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn anh M để chị ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu Gia B1, sinh ngày 16/5/2014. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung (động sản; bất động sản) và công nợ chung: Chị B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những yêu cầu trên chị B không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

** Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:* Ngày 10/01/2020 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm lập biên bản xác M tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Ngọc B và anh Nguyễn Hữu M tại tổ dân phố số 11 khu dân cư N, phường C, Hoàn Kiếm, Hà Nội thì được ông Nguyễn Tử N tổ trưởng tổ dân phố xác nhận anh chị có mâu thuẫn, cãi vã nhiều lần nhưng không nhờ tổ dân phố hòa giải, chị B đã mang theo con trai chuyển đi chỗ khác, còn anh M vẫn ăn ở sinh hoạt tại địa chỉ trên.

Tại phiên tòa hôm nay, anh M vắng mặt. chị B vẫn giữ nguyên những yêu cầu đã trình bày, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M. Về con chung của chị và anh M thì giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; nguyên đơn chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147, 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc B đối với anh Nguyễn Hữu M.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hữu Gia B1, sinh ngày 16/5/2014 cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Do chị B không yêu cầu anh M đóng góp tiền nuôi con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị B khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về công nợ chung: Chị B khai anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Ngọc B có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Hữu M. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Hữu M có HKTT và hiện ở tại: số X phố N, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc B có mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Hữu M vắng mặt. Đối với anh M, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án từ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo đến Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần); quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, song anh M vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Ngọc B và anh Nguyễn Hữu M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 24/01/2014 (Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2014 quyền số 01/2013). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị B và anh M chỉ chung sống hạnh phúc, hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M thường xuyên

ghen tuông vô cớ, không chịu đi làm và cũng không cho chị đi làm nên kinh tế không ổn định phải sống phụ thuộc bố mẹ chồng, anh M cũng nhiều lần đánh chị B dẫn tới Công an phường C phải can thiệp. Tháng 11 năm 2017 anh chị đã làm đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm để giải quyết việc ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn nhưng cũng không cải thiện được quan hệ vợ chồng và tiếp tục sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Chị B xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, không có khả năng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị kiên quyết xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân anh chị đã không tồn tại từ tháng 11 năm 2017 khi anh chị sống ly thân cho đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa.

Trong thời gian ly thân, chị B đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Bắc Giang sinh sống và anh chị không còn liên hệ với nhau, anh M cũng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, do vậy chị B cương quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Do cuộc sống chung vợ chồng giữa chị B và anh M không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị B yêu cầu được ly hôn với anh M là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

- Về con chung: chị B và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu Gia B1, sinh ngày 16/5/2014. Ly hôn, chị B đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ tháng 11 năm 2017 chị B, anh M đã sống ly thân, cháu B1 theo chị B về nhà ông bà ngoại và ở nhà mẹ đẻ chị cho đến nay vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, anh M không có công việc ổn định nên thu nhập cũng không ổn định. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho con chung của anh chị có đời sống tinh thần, điều kiện vật chất cũng như đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất nên chấp nhận yêu cầu của chị B, tiếp tục giao cháu Nguyễn Hữu Gia B1 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con thì chị B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh M theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản, nhà đất ở chung: chị B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau ly hôn chị B tự lo nơi ở khác cho mình.

- Về công nợ chung: chị B khai không nợ ai, không ai nợ anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chị B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Điều 28, 35, 39, 147, 192, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc B. Chị Nguyễn Ngọc B được ly hôn anh Nguyễn Hữu M.

2. Về con chung: Xác nhận chị B và anh M có 01 con chung là cháu: Nguyễn Hữu Gia B1, sinh ngày 16/5/2014; giao cháu M cho chị Nguyễn Ngọc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anhh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh M nếu anh M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

3. Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): Chị B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ chung: Chị B khai anh chị không nợ ai và không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003420 ngày 09/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Ngọc B có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh M vắng mặt có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hiền Vinh